

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2024
V/V Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quân
2. Bà Lò Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn T - Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tiểu khu N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vì Thị T - Sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hà Văn Trường trình bày:

Anh và chị Vì Thị T kết hôn từ năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì, cho đến tháng 8/2022 chị T đi làm long nhãn thuê ở xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, từ đó đến nay không về nữa. Anh đã liên lạc bảo chị T về nhưng chị T không về và không nghe điện thoại mà chỉ nhờ mẹ chuyển lời rằng “không về làm vợ anh

nữa”. Đến ngày 01/9/2023 gia đình hai bên đã tổ chức hoà giải và mời ban quản lý bản Búa, xã Chiềng Khương cùng tham gia, tại buổi hoà giải hai bên thống nhất ly hôn. Anh nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thuý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với chị Vì Thị T:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị T hợp lệ nhiều lần nhưng chị T đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh T đối với chị.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị T cư trú, ông Trưởng bản Búa, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, Sơn La cho biết:

Tháng 9/2023 ông có được gia đình chị T và anh T mời tham gia hoà giải vụ việc ly hôn giữa anh T và chị T, xác nhận anh T và chị T sau khi kết hôn sống chung một thời gian ngắn tại nhà anh T ở Mai Sơn, Sơn La thì thị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Búa, xã Chiềng Khương sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay. Hiện nay chị T đang đi làm thuê ở địa phương khác, gia đình chị T và anh T có gọi điện cho chị T về nhưng chị T không về và không cho gia đình biết địa chỉ nơi làm việc. Chị T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và về thăm gia đình những khi được nghỉ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Văn T đối với chị Vì Thị T. Xử cho anh Hà Văn T được ly hôn chị Vì Thị T.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Anh Hà Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị Vì Thị T, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc không hoà giải được: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Vì Thị T đã được triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị T đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Vì Thị T kết hôn từ năm 2021 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 21/12/2021. Căn cứ Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh Hà Văn Tr và chị Vì Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy sau khi kết hôn anh T và chị T chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì chị T lấy lý do đi làm thuê và bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Búa, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T ly hôn chị T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung, do vậy không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, chị T không cho ý kiến gì. Do vậy không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Hà Văn Trường phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Văn T đối với chị Vì Thị T.

Xử cho anh Hà Văn T được ly hôn chị Vì Thị T.

2. Về án phí: Anh Hà Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000752 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Hà Văn T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Mung, Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

